

## Majestic True Beauty Matt(NEW)

### Mô tả sản phẩm

#### Loại

Đây là loại sơn cao cấp acrylic gốc nước. Sản phẩm này ứng dụng những kinh nghiệm "Công nghệ màu đích thực" mang lại cho ngôi nhà bạn một không gian đẹp mà bạn đang mong chờ. Với một bề mặt hoàn thiện có màu sắc sang trọng và bóng mịn, loại sơn này mang lại cho tường nhà bạn khả năng dễ dàng vệ sinh chùi rửa. "Công nghệ màu đích thực" độc quyền của Jotun nhằm bảo đảm mang lại màu sắc đồng nhất và chính xác, là một công thức độc nhất bao gồm các nguyên liệu chất lượng. Với cam kết "Thân thiện môi trường" của Jotun, bạn có thể được bảo đảm rằng loại sơn này an toàn cho bạn và môi trường sống. Sản phẩm này có bề mặt bóng mờ (semi gloss) hoàn thiện. Sản phẩm này có bề mặt mờ hoàn thiện.

#### Đặc điểm và lợi ích

Kinh nghiệm màu đích thực - mang lại nhiều màu sắc đa dạng.

Bề mặt hoàn thiện bóng mịn sang trọng - Chất lượng mịn màng mà không nhà sản xuất nào khác có thể tranh đua được.

Rất dễ vệ sinh - Chùi rửa dễ dàng các vết bẩn trên tường nhà mà không phải lo lắng màng sơn bị phai màu và mất bóng.

Thân thiện môi trường - Không chứa các hóa chất độc hại như APEO, formaldehyde, kim loại nặng và có hàm lượng chất hữu cơ bay hơi thấp (VOC).

Chống vi khuẩn và nấm mốc: ngăn cản sự phát triển của 6 loại vi khuẩn và nấm mốc khác nhau trong nhà.

Màu sắc hoàn hảo chỉ trong 2 lớp sơn - mang lại cho bạn một màu sắc hoàn hảo với chỉ trong 2 lớp sơn.

Nhẹ mùi - Có mùi nhẹ trong và cả sau khi thi công sơn.

#### Đề nghị sử dụng

Cho bề mặt nội thất, thích hợp sử dụng cho bề mặt mới hay đã sơn.

#### Chất nền vật sơn

Trên bề mặt bê tông, vữa xây và các tấm vách ngăn mềm.

### Thông số sản phẩm

<b>Kích cỡ đóng gói</b>	Kích cỡ đóng gói mỗi nước có thể khác nhau tùy theo yêu cầu riêng.
<b>Màu sắc</b>	Như trên bảng màu tiêu chuẩn và trong hệ thống pha màu vi tính của Jotun (màu nội thất).
<b>Thể tích chất rắn</b>	36 ± 2 theo thể tích%

## Dữ liệu thi công

### Ghi chú

Vận chuyển, sử dụng cẩn thận. Khuấy đều trước khi sử dụng.

### Phương pháp thi công

Thi công bằng cọ/chổi tay, ru-lô/con lăn hay súng phun sơn thông thường.

### Dữ liệu hướng dẫn cho máy phun sơn

<b>Cỡ béc</b>	0.021-0.027"
<b>Góc phun</b>	65-80°
<b>Áp lực tại đầu súng phun</b>	140-190 kg/cm <sup>2</sup> (2.100 psi)

### Định mức phủ cho mỗi lớp

**Lý thuyết** 12 m<sup>2</sup>/l - 9 m<sup>2</sup>/l

Định mức phủ phụ thuộc vào chiều dày thi công, bề mặt rỗ hay gồ ghề, nhiệt độ, hao hụt trong quá trình thi công, v.v...

### Chiều dày đề nghị cho mỗi lớp

<b>Ướt</b>	83 μm - 111 μm
<b>Khô</b>	30 μm - 40 μm

Chiều dày mỗi lớp sẽ thay đổi và được tính theo giá trị trung bình.

### Chất pha loãng

Nước ngọt sạch

### Pha loãng

Sơn sẵn sàng sử dụng sau khi khuấy trộn. Nếu có nhu cầu pha loãng, có thể thêm tối đa 5% theo thể tích với nước ngọt sạch.

### Điều kiện trong quá trình thi công

Nhiệt độ bề mặt tối thiểu phải đạt 10 °C và ít nhất phải lớn hơn 3 °C so với điểm sương của không khí, nhiệt độ và độ ẩm tương đối được đo ở vùng lân cận bề mặt. Cần thông gió tốt khi thi công trong khu vực kín nhằm bảo đảm màng sơn khô thích đáng.

### Thời gian khô

Thời gian khô nói chung là liên quan và sẽ bị ảnh hưởng bởi sự thông thoáng, nhiệt độ, chiều dày và số lớp. Các số liệu đưa ra dưới đây dựa trên các điều kiện sau:

Thông gió tốt (ngoài trời hay có sự dịch chuyển tự do của không khí)

Chiều dày tiêu biểu

Một lớp trên bề mặt chưa xử lý.

Các thông số trên chỉ mang tính chất hướng dẫn. Thực tế, thời gian khô và thời gian để sơn lớp kế có thể dài hơn hay ngắn hơn, phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường, chiều dày sơn, thông gió, độ ẩm, hệ sơn bên dưới, yêu cầu vận chuyển sớm và va chạm cơ học.

- Các thông số hướng dẫn này được áp dụng khi thi công với cùng chủng loại.
- Trong trường hợp làm nhiều lớp, thời gian khô sẽ bị ảnh hưởng bởi số lớp, thứ tự lớp và tổng chiều dày các lớp trước.
- Bề mặt phải sạch, khô và không chứa bất kỳ tạp chất nào trước khi tiến hành thi công lớp kế.

### Thời gian khô được đo lường theo những giá trị được công bố.

#### Độ ẩm tương đối (RH) 50%

**Nhiệt độ bề mặt** 10 °C 23 °C 40 °C

**Khô bề mặt** 2 h 1 h 0.5 h

<b>Khô cứng</b>	8 h	6 h	4 h
<b>Khô để sơn lớp kế, tối thiểu</b>	4 h	2 h	1 h

## Hướng dẫn sử dụng

### Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt cần phải không bị hư hại, sạch, không có bụi, dầu mỡ và vữa/xi măng thừa v.v... Đối với bề mặt bẩn và bị phân hoá, cần thiết phải được tẩy sạch bằng cọ lông cứng.

### Hệ sơn tiêu biểu

#### Lớp lót

Majestic Primer : 1 lớp

#### Lớp phủ hoàn thiện

Majestic True Beauty Matt(NEW) : 2 lớp

### Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

## Nhãn môi trường

### Tiêu chuẩn Công Trình Xanh

Sản phẩm này góp phần trong việc lấy chứng chỉ Tiêu chuẩn Công Trình Xanh bằng cách đạt được những yêu cầu cụ thể sau:

LEED®v4 (2013)

Chứng chỉ EQ: vật liệu phát thải thấp

- Hàm lượng VOC cho lớp phủ phẳng (50 g/l) (CARB(SCM)2007) và phát thải 0.5 - 5 mg/m<sup>3</sup> (CDPH Phương pháp 1.2).

Chứng chỉ MR: công bố và tối ưu hóa sản phẩm

- Thành phần vật liệu, lựa chọn 2: Tối ưu hóa thành phần vật liệu, Đường hướng tuân thủ thay thế quốc tế - Tối ưu hóa REACH: Bảng kê đầy đủ hóa chất chỉ đạt ngưỡng tối đa 100 ppm và không chứa bất kỳ chất nào nằm trong danh sách chứng nhận REACH - Phụ lục XIV, Danh sách hạn chế - Phụ lục XVII và Danh sách những chất có độ quan ngại cao SVHC.

- Công bố sản phẩm thân thiện môi trường. Sản phẩm-đặc thù Kiểu III EPD (ISO 14025;21930, EN 15804).

BREEAM® Quốc tế (2016)

Vật liệu 01: Sản phẩm-đặc thù Kiểu III EPD (ISO 14025;21930, EN 15804).

BREEAM® Quốc tế (2013)

Hea 02: Lượng VOC cho sơn bóng mờ trên tường và trần nội thất (Độ bóng < 25 đo góc 60°) (30 g/l)

Hợp chuẩn với Nhãn xanh Singapore, Nhãn xanh Thái Lan và Nhãn SIRIM Eco Malaysia

Những chứng chỉ và phê chuẩn khác có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

## Chứng chỉ

Hợp chuẩn với Nhân xanh Singapore, Nhân xanh Thái Lan và Nhân SIRIM Eco Malaysia

## Chứng chỉ kiểm nghiệm

Thử nghiệm khả năng vệ sinh chùi rửa theo SS 5 " Phần F5 : 2003. (2013)

Thử nghiệm kháng khuẩn theo ISO 22196:2007..

Thử nghiệm khả năng chống nấm mốc theo SS 150: 2015 (Phụ lục A: Thử nghiệm chống nấm mốc)

Thử nghiệm đo lượng Hợp chất hữu cơ bay hơi theo GLS032 như yêu cầu của BS EN ISO 11980-2:2006.

Thử nghiệm độ che phủ theo SS 150:1998 với tham khảo tới SS 5 Phần E2:2013 (Phiên bản sửa đổi của ISO 6504-3:2006).

Weather Resistant Emulsion Paint Interior Test measured according to TIS 2321-2549

## Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý về an toàn và môi trường in trên thùng sơn.

Bảng thông số an toàn sản phẩm đã được phát hành.

Thông tin chi tiết về sức khỏe và an toàn khi sử dụng sản phẩm này được ghi rõ trong Bảng thông số an toàn sản phẩm.

Biện pháp sơ cấp cứu, tham khảo mục 4.

Đóng gói và lưu trữ, tham khảo mục 7.

Thông tin vận chuyển, tham khảo mục 14.

Thông tin qui định, tham khảo mục 15.

## Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.